

BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Quý IV - 2021

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI



Một số diễn giải các quy định trong Hiệp định Tự vệ của Ban Hội thẩm giải quyết tranh chấp vụ việc Trung Quốc khiếu nại biện pháp tự vệ của Hoa Kỳ đối với sản phẩm pin năng lượng mặt trời



Tham gia giải quyết tranh chấp tại WTO trong lĩnh vực phòng vệ thương mại

Các biện pháp phòng vệ thương mại của các nền kinh tế G20



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Cục Phòng vệ thương mại là tổ chức thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ; tổ chức, quản lý hoạt động sự nghiệp dịch vụ công thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017, Cục Phòng vệ thương mại hoạt động nhằm hỗ trợ, giúp các doanh nghiệp, hiệp hội và các cơ quan có liên quan của Việt Nam hiểu rõ hơn về các biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là kinh nghiệm trong việc chuẩn bị, ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại do nước ngoài áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng như việc Việt Nam áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng nhập khẩu bảo vệ sản xuất trong nước.

Mục lục

- 4** Tham gia giải quyết tranh chấp tại WTO trong lĩnh vực phòng vệ thương mại
- 8** Các biện pháp phòng vệ thương mại của các nền kinh tế G20
- 11** Một số diễn giải các quy định trong Hiệp định Tự vệ của Ban Hội thẩm giải quyết tranh chấp vụ việc Trung Quốc khiếu nại biện pháp tự vệ của Hoa Kỳ đối với sản phẩm pin năng lượng mặt trời
- 14** Các biện pháp phòng vệ thương mại của EU chống lại các hành vi thương mại không công bằng vẫn có hiệu lực vào năm 2020
- 17** Danh sách một số mặt hàng nhập khẩu của các nước bị Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại

Phát hành 1 số/Quý

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Lê Triệu Dũng

Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại

Tổ chức sản xuất và phát hành

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO (CIEW)

23 Ngô Quyền - Hà Nội

ĐT: (024) 3939 3422 - Fax: (024) 7303 7897

Phát hành tại

Công ty phát hành báo chí Trung ương

Ban Biên tập Bản tin Phòng vệ thương mại xin trân trọng cảm ơn và nghiêm túc tiếp thu ý kiến đóng góp của độc giả nhằm nâng cao chất lượng của Bản tin. Mọi ý kiến đóng góp, thư từ, tin, bài xin gửi về:

Ban Biên tập Bản tin Phòng vệ thương mại

23 Ngô Quyền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (024) 73037898 - Fax: (024) 7303 7897 - Email: ciew@moit.gov.vn

Lưu ý: Các phân tích đánh giá trong các bài viết phản ánh quan điểm của cá nhân tác giả, không nhất thiết phản ánh quan điểm, đánh giá của Cục Phòng vệ thương mại



**Tham gia giải quyết tranh chấp tại
WTO trong lĩnh vực phòng vệ thương
mại**

Ngày 02 tháng 10 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”. Một trong những mục tiêu chính của Đề án là «đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng vệ thương mại (PVTM): thông qua việc chủ động tham gia các diễn đàn song phương và đa phương để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam trong thương mại quốc tế”.

Cho đến nay, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vẫn là khuôn khổ chính để các bên tham gia đàm phán, xây dựng chính sách chung trong lĩnh vực PVTM. Một số hoạt động cụ thể trong khuôn khổ WTO mà Việt Nam có thể nâng cao tính chủ động khi tham gia đối với nội dung PVTM có thể kể đến bao gồm: (1) Tham gia đàm phán, xây dựng chính sách về PVTM; (2) Tham gia các hoạt động của 03 Ủy ban của WTO về các biện pháp PVTM; (3) Tham gia giải quyết tranh chấp về PVTM tại WTO; (4) Tham gia các hoạt động đào tạo, hội thảo của WTO có liên quan đến PVTM. Trong đó, tham gia giải quyết tranh chấp về PVTM tại WTO là một trong những hoạt động tạo nên những tiền đề vững chắc cho việc sử dụng tốt cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng cho Việt Nam trên trường quốc tế.

1. Tình hình tham gia giải quyết tranh chấp tại WTO có liên quan trực tiếp đến Việt Nam

Cho đến nay, Việt Nam chưa tham gia giải quyết tranh chấp tại

WTO với tư cách bị đơn trong vụ việc nào. Tuy nhiên, với tư cách nguyên đơn, Việt Nam đã có 05 lần đưa yêu cầu giải quyết tranh chấp tại WTO. Các vụ việc gồm có:

- Vụ việc DS404: Liên quan đến biện pháp chống bán phá giá của Hoa Kỳ áp dụng đối với sản phẩm tôm của Việt Nam (Anti-dumping Measures on Certain Shrimp from Viet Nam). Vụ việc được bắt đầu từ ngày 1/2/2010 khi Việt Nam gửi yêu cầu tham vấn tới Hoa Kỳ liên quan đến một số biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm tôm nước ấm đông lạnh của Việt Nam. Ngoài những rà soát hành chính và rà soát đối với các nhà nhập khẩu mới, tham vấn còn đề cập đến một số điều luật, quy định, thực tiễn và thủ tục hành chính của Hoa Kỳ bao gồm cả phương pháp “quy về 0”. Ngày 02 tháng 9 năm 2011, Báo cáo của Ban hội thẩm được thông qua, kết luận rằng Hoa Kỳ đã hành động không phù hợp với các điều khoản của Hiệp định Chống bán phá giá và GATT 1994, Ban Hội thẩm khuyến nghị Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp phù hợp với các nghĩa vụ trong các Hiệp định Chống bán phá giá.

- Vụ việc DS429: Liên quan đến biện pháp chống bán phá giá của Hoa Kỳ áp dụng đối với sản phẩm tôm đông lạnh nhập khẩu từ Việt Nam (Anti-dumping Measures on Certain Shrimp from Viet Nam). Tiếp theo thành công của vụ việc DS404, ngày 16 tháng 2 năm 2012, Việt Nam gửi yêu cầu tham vấn với Hoa Kỳ về hai lần rà soát hành chính và rà soát cuối kì (sunset review) trong biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm tôm đông lạnh nhập khẩu từ Việt Nam với các vấn đề tương

tự vụ việc DS404. Tháng 11 năm 2014, Ban Hội thẩm đã khẳng định rằng các biện pháp của Hoa Kỳ là không phù hợp với GATT 1994 và Hiệp định Chống bán phá giá. Vụ việc kết thúc với kết quả tích cực, Việt Nam và Hoa Kỳ thống nhất giải quyết vụ việc bằng thỏa thuận song phương vào ngày 18/7/2016.

- Vụ việc DS496: Liên quan đến biện pháp tự vệ do Indonesia áp dụng với sản phẩm tôn lạnh nhập khẩu từ Việt Nam (Safeguard on Certain Iron or Steel Products). Việt Nam đã gửi đơn yêu cầu tham vấn với Indonesia trong vụ việc này từ ngày 01 tháng 6 năm 2015. Sau hơn 03 năm, ngày 27 tháng 8 năm 2018, DSB đã thông qua phán quyết của Ban Hội thẩm, Ban Phúc thẩm đối với vụ kiện, trong đó kết luận: (i) Biện pháp Indonesia đã áp dụng không phải là biện pháp tự vệ theo Hiệp định Tự vệ của WTO và (ii) Biện pháp của Indonesia không phù hợp với quy định tại điều I:1 Hiệp định GATT.

- Vụ việc DS536: Liên quan đến biện pháp chống bán phá giá của Hoa Kỳ áp dụng với sản phẩm cá tra, cá basa nhập khẩu từ Việt Nam (Anti-Dumping Measures on Fish Fillets from Viet Nam). Việt Nam đã đưa vấn đề lên Ban Hội thẩm của WTO vào ngày 08 tháng 01 năm 2018. Hiện vụ việc này vẫn đang trong giai đoạn giải quyết, chưa có kết quả chính thức. Hoa Kỳ và Việt Nam đề nghị WTO hoãn ban hành báo cáo của Ban Hội thẩm nhằm tìm ra giải pháp thỏa thuận song phương giữa hai bên.

- Vụ việc DS540: Liên quan đến Chương trình giám sát cá da trơn của Hoa Kỳ đối với Việt Nam (Certain Measures

Concerning Pangasius Seafood Products from Viet Nam). Vụ việc bắt đầu vào 22 tháng 02 năm 2018 và hiện đang tạm dừng từ giữa năm 2019. Việt Nam đã đưa ra được những bằng chứng chứng minh hệ thống kiểm tra sản phẩm cá da trơn xuất khẩu tương đương với hệ thống của Hoa Kỳ xác lập theo Luật Thanh tra Liên bang sản phẩm thịt (The Federal Meat Inspection Act - FMIA) và các quy định thực thi có liên quan. Cục thanh tra an toàn thực phẩm (FSIS) thuộc Bộ Nông Nghiệp Mỹ (USDA) và Cơ quan đại diện thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã công bố xác nhận tính tương đương của hệ thống giám sát sản phẩm cá da trơn giữa hai nước và sẽ tiếp tục tạm dừng các bước tiếp theo trong

thủ tục tố tụng của vụ việc DS540 và sẽ không yêu cầu thành lập Ban hội thẩm chừng nào quy chế tương đương còn được duy trì.

2. Tình hình tham gia bên thứ ba trong giải quyết tranh chấp tại WTO của Việt Nam

Cho đến nay, Việt Nam đã đăng ký tham gia bên thứ ba trong 33 vụ việc¹ giải quyết tranh chấp tại WTO (trong thời gian từ 2009 đến năm 2018). So sánh với số vụ việc tham gia với tư cách bên thứ ba của một số nước, đặc biệt là các nước trong khu vực như Trung Quốc (189 vụ), Thái Lan (101 vụ), Indonesia (47 vụ),

¹ Các vụ việc: [DS343](#), [DS360](#), [DS375](#), [DS376](#), [DS377](#), [DS399](#), [DS402](#), [DS405](#), [DS414](#), [DS422](#), [DS430](#), [DS431](#), [DS432](#), [DS433](#), [DS437](#), [DS449](#), [DS464](#), [DS471](#), [DS474](#), [DS484](#), [DS490](#), [DS494](#), [DS504](#), [DS508](#), [DS509](#), [DS511](#), [DS517](#), [DS518](#), [DS529](#), [DS533](#), [DS534](#), [DS545](#), [DS546](#)

Philippines (18 vụ), Malaysia (25 vụ), Singapore (66 vụ) có thể thấy Việt Nam cũng khá tích cực trong hoạt động này.

Tham gia bên thứ 3 trong các vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO, chúng ta sẽ có cơ hội: (1) Tham gia một số cuộc họp của Ban hội thẩm; (2) Nhận các bản đề trình ý kiến của các bên giai đoạn trước Ban hội thẩm, bản câu hỏi của Ban hội thẩm tới các bên cũng như bản đề trình ý kiến lần 2 của các bên; (3) Được trình bày ý kiến và (4) Được nộp các bản ý kiến tới Ban Hội thẩm.

Việc tham gia với tư cách bên thứ ba trong các vụ kiện tranh chấp tại WTO, đặc biệt là các vụ việc về phòng vệ thương mại, sẽ mang lại nhiều kinh nghiệm



quý báu cho Việt Nam, không chỉ trong giải thích và áp dụng các quy định của WTO mà còn là kinh nghiệm xử lý vụ việc khi đưa ra WTO. Điều này sẽ tạo nên những tiền đề vững chắc cho việc sử dụng tốt cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng cho Việt Nam trên trường quốc tế. Do đó, việc Việt Nam chủ động và tích cực tham gia bên thứ 3 trong các vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO về lĩnh vực PVTM là rất cần thiết.

3. Những vấn đề tranh chấp Việt Nam cần quan tâm trong giai đoạn hiện nay

Trong các vụ việc Việt Nam đã tham gia bên thứ ba nói trên, những nội dung tranh chấp mà Việt Nam quan tâm chủ yếu tập trung vào: vấn đề phương pháp tính toán biên độ bán phá giá dành cho các nền kinh tế phi thị trường, thuế suất toàn quốc, đánh trùng thuế (double remedies), định nghĩa “tổ chức công”, phương pháp tính toán biên độ phá giá (đặc biệt là phương pháp “quy về không” - zeroing, phá giá mục tiêu - targeted dumping của Hoa Kỳ), các yếu tố xác định thiệt hại, xác định ngành sản xuất trong nước trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại ...).

Gần đây nhất, vào tháng 6 năm 2021 Nhật Bản đã nộp đơn khiếu nại lên Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO về biện pháp thuế chống bán phá giá của Trung Quốc đối với các sản phẩm thép không gỉ nhập khẩu từ Nhật Bản được áp dụng từ tháng 7 năm 2019. Vụ việc này rất đáng quan tâm đối với Việt Nam về cả vấn đề sản phẩm bị điều tra, nghiệp vụ điều tra và

áp dụng quy định về chống bán phá giá của WTO cũng như pháp luật trong nước.

4. Một số vấn đề cải tổ cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO

Hiện nay, WTO đang trong giai đoạn thảo luận cải tổ bộ máy và cơ chế giải quyết tranh chấp để hoạt động hiệu quả trong thời kỳ mới. Trong số các vấn đề thảo luận, Cục PVTM hiện tập trung theo dõi về những thay đổi về cơ chế giải quyết tranh chấp tại WTO.

Từ cuối năm 2019 đến nay, Cơ quan phúc thẩm (AB) về giải quyết tranh chấp của WTO không thể hoạt động do không bổ nhiệm đủ thành viên. Trong thời gian vấn đề này chưa được giải quyết, một số thành viên đã ủng hộ và tham gia vào cơ chế trọng tài phúc thẩm tạm thời (MPIA) do EU khởi xướng. Trong một số vụ việc trong năm 2021, cơ chế MPIA đã được sử dụng để thực hiện phúc thẩm các vụ việc giải quyết tranh chấp đủ điều kiện (Ví dụ như vụ DS591 – về biện pháp chống bán phá giá của Colombia, DS524 – về biện pháp của Costa-Rica đối với quả bơ nhập khẩu từ Mexico...).

Xuất phát từ những vướng mắc của AB, trong năm 2020, số lượng vụ việc yêu cầu giải quyết tranh chấp đưa lên DSB giảm mạnh (5 vụ việc – thấp nhất tính từ năm 1995 đến năm 2020). Tuy nhiên, với các phương án giải quyết tranh chấp thông qua MPIA là cơ chế tạm thời được nhiều quốc gia lựa chọn, số lượng vụ việc đã có dấu hiệu tăng trở lại. Trong 06 tháng đầu năm 2021, 05 vụ việc giải quyết tranh chấp đã được khởi động tại WTO. Diễn biến này cho thấy các quốc gia vẫn đặt niềm tin vào

những cải tổ tiếp theo của DSB cũng như lựa chọn giải quyết tranh chấp tại WTO là phương án chính cho những vấn đề tranh chấp thuộc khuôn khổ WTO.

Việc theo dõi các thảo luận cũng như diễn biến của việc cải tổ WTO nói chung và cơ chế giải quyết tranh chấp nói riêng sẽ giúp cho Việt Nam chủ động và cân nhắc tốt hơn với mỗi hoạt động tham gia tại WTO.

PHAN KHÁNH AN

Phòng Pháp chế - Cục Phòng vệ thương mại



Các biện pháp phòng vệ thương mại của các nền kinh tế G20

Theo Báo cáo theo dõi chính sách thương mại của các nền kinh tế G20¹ do Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) xây dựng, số lượng các cuộc điều tra phòng vệ thương mại (PVTM) của các nền kinh tế G20 sau khi đạt mức kỷ lục trong năm 2020 đã có dấu hiệu giảm xuống trong năm 2021. Trong năm 2020, đã có tổng cộng 343 cuộc điều tra PVTM do các nền kinh tế G20 khởi xướng, mức trung bình là 28 cuộc điều tra mỗi tháng. Trong khi đó, từ giữa tháng 5 năm 2021 đến giữa tháng 10 năm 2021, chỉ có 60 cuộc điều tra PVTM do các nền kinh tế G20 khởi xướng, mức trung bình giảm xuống còn 12 cuộc điều tra mỗi tháng. Đối tượng chủ yếu của các cuộc điều tra phòng vệ thương mại trong giai đoạn này là các sản phẩm hóa chất hữu cơ (chiếm 54,4% số lượng các cuộc điều tra), sắt thép (chiếm 21,4%), máy móc và thiết bị cơ khí (chiếm 5,3%).

Các cuộc điều tra về phòng vệ thương mại của các nền kinh tế G20 trong giai đoạn từ giữa tháng 5 năm 2021 đến giữa tháng 10 năm 2021 liên quan đến lượng hàng hóa có kim ngạch nhập khẩu tổng cộng là 11 tỷ USD, chiếm 0,08% tổng kim ngạch nhập khẩu của các nền kinh tế G20. Tỷ lệ này cũng là tỷ lệ thấp nhất kể từ năm 2016 đến nay.

Bài viết sẽ đánh giá cụ thể hơn về xu hướng sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của các nền kinh tế G20 trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 6 năm 2021.

¹ G20 là nhóm 20 nền kinh tế lớn trên thế giới bao gồm: Ác-hen-ti-na, Ôt-trây-li-a, Bra-xin, Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len, Ca-na-đa, Trung Quốc, Pháp, Đức, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, I-ta-li-a, Nhật Bản, Mê-xi-cô, Nga, Ả-rập Xê-út, Nam Phi, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU).

1. Các biện pháp chống bán phá giá

Số liệu thống kê cho thấy trong 6 tháng đầu năm 2021, số lượng các cuộc điều tra chống bán phá giá do các nền kinh tế G20 khởi xướng đã giảm 25% so với giai đoạn 6 tháng trước đó. Từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021, số lượng các cuộc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng cũng đã giảm xuống còn 213 vụ việc so với 250 vụ việc của giai đoạn một năm trước đó (từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020).

Mỗi cuộc điều tra chống bán phá giá thường kéo dài từ 12 đến 18 tháng, vì vậy xu hướng tăng hoặc giảm số lượng các vụ việc điều tra được khởi xướng trong các giai đoạn trước là một chỉ dấu cho thấy xu hướng số lượng của các biện pháp chống bán phá giá được áp dụng trong các giai đoạn sau. Chính vì vậy, với số lượng các cuộc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng trong năm 2020 tăng vọt, số lượng các biện pháp chống bán phá giá mà các nền kinh tế G20 mới áp dụng trong 6 tháng đầu năm 2021 cũng đạt mức kỷ lục là 130 biện pháp. Tuy nhiên, với số lượng các cuộc điều tra chống bán phá giá do các nền kinh tế G20 tiến hành trong 6 tháng đầu năm 2021, dự báo số lượng các biện pháp chống bán phá giá mà các nền kinh tế G20 áp dụng trong năm 2022 sẽ giảm xuống đáng kể.

2. Số lượng các cuộc điều tra và biện pháp chống bán phá giá được các nền kinh tế G20 áp dụng giai đoạn 2009-2021

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ấn Độ vẫn là quốc gia khởi xướng nhiều cuộc điều tra chống bán phá giá nhất trong số các nền

kinh tế G20 với 25 vụ việc được khởi xướng. Tiếp theo là Hoa Kỳ với 11 cuộc điều tra được khởi xướng. Các nền kinh tế có từ 5 đến 10 cuộc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng trong giai đoạn này bao gồm Thổ Nhĩ Kỳ, Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Ôt-trây-li-a, Nam Phi, Ca-na-đa và Liên minh châu Âu (EU).

Trong các giai đoạn trước, đối tượng của các cuộc điều tra chống bán phá giá của các nền kinh tế G20 chủ yếu là nhóm hàng kim loại, hóa chất, chất dẻo và cao su. Trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2021 đã xuất hiện thêm các cuộc điều tra đối với một số sản phẩm có nguồn gốc từ động vật và một số loại máy móc.

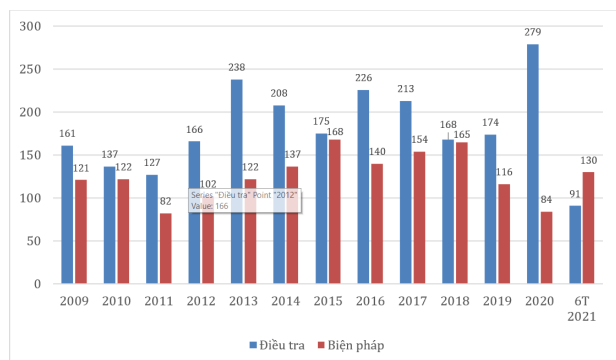
3. Các biện pháp chống trợ cấp

Trong 6 tháng đầu năm 2021, số lượng các cuộc điều tra chống trợ cấp do các nền kinh tế G20 khởi xướng cũng đã giảm hơn một nửa so với các giai đoạn trước. Chỉ có 11 cuộc điều tra chống trợ cấp được khởi xướng trong nửa đầu năm 2021, so với số lượng 28 cuộc điều tra của nửa cuối năm 2020 và 27 cuộc điều tra của nửa đầu năm 2020.

Tương tự như các cuộc điều tra chống bán phá giá, điều tra chống trợ cấp cũng kéo dài từ 12 đến 18 tháng, vì vậy số lượng các cuộc điều tra chống trợ cấp trong những giai đoạn trước sẽ báo hiệu xu hướng của số lượng các biện pháp chống trợ cấp được áp dụng trong các giai đoạn sau. Với con số kỷ lục 55 cuộc điều tra chống trợ cấp được các nền kinh tế G20 khởi xướng trong năm 2020, chỉ riêng trong 6 tháng đầu năm 2021, số lượng các biện pháp chống trợ cấp được áp dụng là 23 biện pháp. Con số này bằng

với số lượng biện pháp chống trợ cấp mà các nền kinh tế G20 đã áp dụng trong cả năm 2020. Tuy nhiên, với số lượng các cuộc điều tra chống trợ cấp được khởi xướng mới giảm mạnh trong nửa đầu năm 2021, dự báo trong năm 2022, số lượng các biện pháp chống trợ cấp mà các nền kinh tế G20 áp dụng sẽ thấp hơn số lượng trong năm 2021.

Số lượng các cuộc điều tra và biện pháp chống trợ cấp được các nền kinh tế G20 áp dụng giai đoạn 2009-2021



Trong số 11 cuộc điều tra chống trợ cấp được các nền kinh tế G20 khởi xướng trong 6 tháng đầu năm 2021, có 6 cuộc điều tra của Hoa Kỳ, 2 cuộc điều tra của Liên minh châu Âu (EU), 2 cuộc điều tra của Bra-xin và 1 cuộc điều tra của Ôt-trây-li-a.

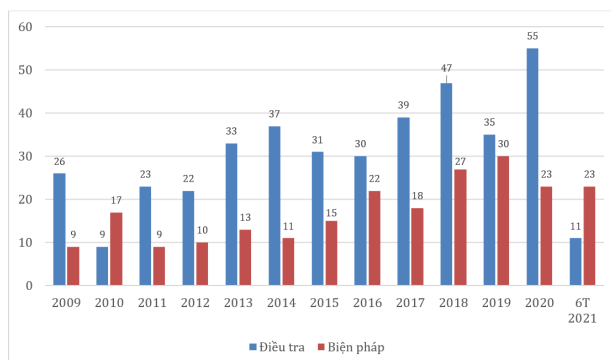
Trong hai năm trở lại đây, các sản phẩm kim loại vẫn là đối tượng thường xuyên nhất của các cuộc điều tra chống trợ cấp. 43 trong tổng số 77 cuộc điều tra chống trợ cấp của các nền kinh tế G20 liên quan đến nhóm sản phẩm này, trong số đó hai phần ba là liên quan đến các sản phẩm sắt thép. Các nhóm hàng đứng ở vị trí thứ hai và thứ ba là hóa chất và các sản phẩm gỗ với 7 cuộc điều tra đối với mỗi nhóm.

4. Các biện pháp tự vệ

Các biện pháp tự vệ là các biện pháp có tính chất tạm thời được áp dụng để đối phó với việc gia tăng nhập khẩu hàng hóa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước. Các biện pháp tự vệ được áp dụng chung đối với hàng hóa nhập khẩu từ tất cả các nguồn, tức là từ tất cả các nước xuất khẩu hoặc các vùng lãnh thổ hải quan. Các biện pháp tự vệ cũng phải tuân theo các quy tắc và thời hạn khác với các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp. Các nước phát triển có xu hướng ít sử dụng biện pháp tự vệ trong khi các nước đang phát triển có xu hướng sử dụng biện pháp này với danh nghĩa để bảo vệ sản xuất trong nước.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, không có cuộc điều tra tự vệ nào được các nền kinh tế G20 khởi xướng. Tuy nhiên, đã có 5 biện pháp tự vệ được áp dụng, trong đó có 4 biện pháp được áp dụng bởi In-đô-nê-xi-a và một biện pháp được áp dụng bởi Ả-rập Xê-út với tư cách là một nước thành viên của tổ chức Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC).

Số lượng các cuộc điều tra và biện pháp tự vệ được các nền kinh tế G20 áp dụng giai đoạn 2009-2021



Mặc dù việc điều tra và áp dụng các biện pháp tự vệ ít được các nền kinh tế G20 sử dụng, số lượng các cuộc điều tra tự vệ của các nền kinh tế G20 có xu hướng tăng lên kể từ năm 2016. Là kết quả của xu hướng đó, dự báo các biện pháp tự vệ mà các nền kinh tế G20 áp dụng trong năm 2021 có thể đạt mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Tuy nhiên, với việc không có cuộc điều tra mới nào được khởi xướng trong nửa đầu năm 2021, dự báo bước sang năm 2022, số lượng các biện pháp tự vệ mà các nền kinh tế G20 áp dụng có thể sẽ giảm đáng kể.

Đối tượng của các cuộc điều tra tự vệ do các nền kinh tế G20 tiến hành chủ yếu thuộc nhóm sản phẩm kim loại, hóa chất và hàng dệt.

Nguồn: tổng hợp từ Báo cáo theo dõi chính sách thương mại của các nền kinh tế G20



Một số diễn giải các quy định trong Hiệp định Tự vệ của Ban Hội thẩm giải quyết tranh chấp vụ việc Trung Quốc khiếu nại biện pháp tự vệ của Hoa Kỳ đối với sản phẩm pin năng lượng mặt trời

Ngày 2/9/2021, Ban Hội thẩm giải quyết tranh chấp vụ việc Trung Quốc khiếu nại biện pháp tự vệ của Hoa Kỳ đối với sản phẩm quang điện silicon tinh thể (pin năng lượng mặt trời) đã công bố báo cáo kết luận về vụ việc.

Trong báo cáo kết luận của Ban Hội thẩm có một số nội dung đáng chú ý liên quan đến việc diễn giải và áp dụng Điều XIX:1(a) của GATT 1994 và các Điều 2.1, 3.1, 3.2 và 4.2 của Hiệp định Tự vệ.

Đối với việc diễn giải và áp dụng Điều XIX:1(a) của GATT 1994, báo cáo của Ban Hội thẩm chỉ ra ba yếu tố cần xem xét.

Yếu tố thứ nhất là sự tồn tại của “những diễn biến không lường trước được”. Theo đó, “diễn biến không lường trước được” có cả tính chất chủ quan (tức là những gì mà các nhà đàm phán cụ thể không thể lường trước được trong những tình huống xác định) và khách quan (tức là những gì có thể lường trước được và có khả năng lường trước được trong các tình huống đó).

Yếu tố thứ hai của Điều XIX:1(a) yêu cầu nhập khẩu tăng phải “là kết quả của những diễn biến không lường trước được”. Định nghĩa thông thường của từ “kết quả” là “một hiệu ứng, vấn đề hoặc kết cục từ một số hành động, quy trình hoặc dự tính”. Do đó, việc tăng nhập khẩu mà quy định này đề cập đến phải là một hiệu ứng hoặc kết cục của “những diễn biến không lường trước được”.

Yếu tố thứ ba của Điều XIX:1(a) yêu cầu nhập khẩu tăng lên “là kết quả ... của ảnh hưởng từ các nghĩa vụ phát sinh đối với một bên ký kết theo Hiệp định này, bao gồm cả các nhượng bộ

về thuế quan”. Trên thực tế, cần phải chứng minh rằng Thành viên nhập khẩu đã có các nghĩa vụ phát sinh theo GATT 1994, bao gồm cả các nhượng bộ về thuế quan. Các nhượng bộ về thuế quan này được quy định trong các Biểu phụ lục của GATT 1994 mà theo Điều II:7 GATT 1994 được coi là một bộ phận không thể tách rời của Phần I Hiệp định. Yêu cầu chứng minh nghĩa vụ phát sinh có thể được đáp ứng khi Thành viên thực thi biện pháp tự vệ xác định một nghĩa vụ WTO đã ngăn cản Thành viên đó tăng thuế đối với sản phẩm bị áp dụng biện pháp tự vệ.

Đối với việc diễn giải và áp dụng Điều 2.1 của Hiệp định Tự vệ, báo cáo của Ban Hội thẩm chỉ ra rằng khi một “sản phẩm” bị điều tra, cơ quan có thẩm quyền chỉ phải tiến hành một phân tích quan hệ nhân quả duy nhất. Họ không bắt buộc phải thực hiện các phân tích riêng về thiệt hại nghiêm trọng và quan hệ nhân quả đối với từng phân khúc thị trường.

Đối với việc diễn giải và áp dụng Điều 3 của Hiệp định Tự vệ, báo cáo của Ban Hội thẩm chỉ ra rằng:

Trong khi câu thứ ba của Điều 3.1 yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phải công bố một báo cáo, báo cáo đó chỉ cần có «những phát hiện và kết luận có căn cứ đối với tất cả các vấn đề phù hợp về mặt thực tế và pháp luật”. Không có yêu cầu phải công bố báo cáo có các phát hiện hoặc kết luận trung gian.

Câu thứ hai của Điều 3.1 yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phải tổ chức các phiên điều trần công khai “hoặc” cung cấp các phương tiện thích hợp khác để các bên

liên quan trình bày bằng chứng và quan điểm. Việc sử dụng liên từ “hoặc” có nghĩa là khi các phiên điều trần công khai được tổ chức, không có nghĩa vụ phải cung cấp “các phương tiện thích hợp khác” cho các bên liên quan để để cung cấp thêm thông tin đầu vào.

Điều 3.2 cho phép - nhưng không yêu cầu - cơ quan có thẩm quyền đề nghị các bên liên quan cung cấp «bản tóm tắt không mật» về các thông tin bảo mật. Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền phải biên tập lại một số thông tin bảo mật từ phiên bản không mật của báo cáo để đáp ứng các nghĩa vụ của họ theo Điều 3.2, họ có thể chọn đưa vào “bản tóm tắt không mật” về các thông tin bảo mật khi trình bày “những phát hiện và kết luận có căn cứ của mình”. Tuy nhiên, lời văn của Điều 3 không yêu cầu họ phải làm như vậy. Cũng như không phải việc chỉ thiếu “các bản tóm tắt không mật” trong báo cáo có nghĩa là cơ quan có thẩm quyền đã không công bố một báo cáo “đưa ra những phát hiện và kết luận có căn cứ của họ đối với tất cả các vấn đề phù hợp về mặt thực tế và pháp luật”.

Đối với việc diễn giải và áp dụng “mối quan hệ nhân quả” giữa việc gia tăng nhập khẩu và thiệt hại nghiêm trọng theo Điều 4.2 Hiệp định Tự vệ, báo cáo của Ban Hội thẩm chỉ ra rằng:

Điều 4.2 (a) và 4.2 (b) liên quan cụ thể đến mối quan hệ nhân quả giữa việc gia tăng nhập khẩu và thiệt hại nghiêm trọng. Căn cứ vào các quy định này, cơ quan có thẩm quyền của một Thành viên phải phân tích xem liệu nhập khẩu tăng có đang gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản

xuất trong nước hay không. Họ cũng phải xem xét liệu “các yếu tố khác ngoài yếu tố nhập khẩu tăng có đang gây ra thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước cùng lúc” với yếu tố nhập khẩu tăng hay không và đảm bảo rằng thiệt hại do các yếu tố đó gây ra không được gán cho nguyên nhân là “do nhập khẩu tăng”.

Hiệp định Tự vệ không quy định bất kỳ phương pháp luận cụ thể nào để xác định sự tồn tại của một mối quan hệ nhân quả. Cơ quan có thẩm quyền của một Thành viên có toàn quyền trong vấn đề này.

Nếu cơ quan có thẩm quyền quyết định phân tích mối quan hệ nhân quả dựa trên sự trùng khớp giữa nhập khẩu tăng và các yếu tố xác định thiệt hại, thì “sự trùng khớp tổng thể” mới là điều quan trọng chứ không phải sự trùng khớp hay thiếu sự trùng khớp liên quan đến một vài yếu tố xác định thiệt hại. Do đó, sự hiện diện đơn thuần một số yếu tố xác định thiệt hại cho thấy xu hướng tích cực không nhất

thiết phủ nhận sự tồn tại của một “sự trùng khớp tổng thể”. Trong trường hợp không có “sự trùng khớp tổng thể”, cơ quan có thẩm quyền vẫn có thể chứng minh sự tồn tại của mối quan hệ nhân quả nếu họ có thể giải thích tại sao mối quan hệ nhân quả vẫn tồn tại. Tiêu chuẩn vẫn giữ nguyên bất kể “sự trùng khớp tổng thể” giữa nhập khẩu tăng và các yếu tố xác định thiệt hại nghiêm trọng có được chứng minh hay không: cơ quan có thẩm quyền phải đưa ra lời giải thích phù hợp và có căn cứ chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa việc gia tăng nhập khẩu và thiệt hại nghiêm trọng.

Bất kể phương pháp luận được sử dụng là gì, để chứng minh việc nhập khẩu tăng đang gây ra thiệt hại nghiêm trọng, cơ quan có thẩm quyền phải tìm ra tác động “đủ rõ ràng” của nhập khẩu. Tuy nhiên, nhập khẩu tăng không nhất thiết phải là nguyên nhân duy nhất gây ra thiệt hại, và mối quan hệ nhân quả giữa nhập khẩu tăng và thiệt hại nghiêm trọng có thể tồn tại kể cả khi các

yếu tố khác cũng đồng thời góp phần vào tình trạng của ngành sản xuất trong nước.

Câu thứ hai của Điều 4.2 (b) quy định rằng cơ quan có thẩm quyền của một Thành viên được yêu cầu phải tiến hành phân tích phi quy kết (non-attribution) khi các yếu tố khác ngoài việc nhập khẩu tăng được phát hiện là đang gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước đồng thời với yếu tố nhập khẩu tăng. Ngược lại, nếu cơ quan có thẩm quyền xác định rằng các yếu tố “khác” không gây ra thiệt hại đồng thời với yếu tố nhập khẩu tăng, thì không có yêu cầu phải thực hiện phân tích phi quy kết. Tuy nhiên, vì một kết luận như vậy là đối tượng cần rà soát, kết luận đó cần được hỗ trợ bởi một lý giải có căn cứ và phù hợp.

VÕ VĂN THUÝ
Tổng hợp từ nguồn WTO



Các biện pháp phòng vệ thương mại của EU chống lại các hành vi thương mại không công bằng vẫn có hiệu lực vào năm 2020

Ngày 30/8/2021, Ủy ban châu Âu (EC) đã ban hành báo cáo gửi Nghị viện và Hội đồng châu Âu về các hoạt động phòng vệ thương mại của EU và các biện pháp phòng vệ thương mại áp với hàng xuất khẩu EU trong năm 2020.

Thông tin từ trang web của EC cho rằng hệ thống bảo vệ các doanh nghiệp EU khỏi hàng nhập khẩu bị bán phá giá và trợ cấp tiếp tục hoạt động tốt vào năm 2020 nhờ các cách thức mạnh mẽ và sáng tạo của EU trong việc sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại, bất chấp những thách thức thực tế do đại dịch COVID-19 gây ra. Đây là một

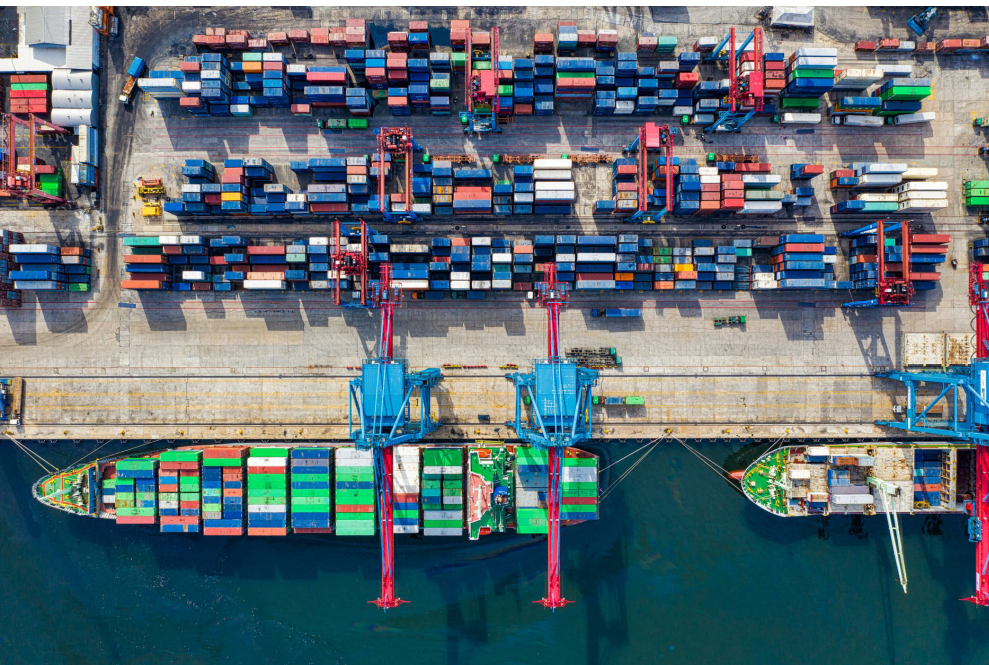
phần trong chiến lược thương mại mới của Ủy ban châu Âu (EC), theo đó EU có lập trường quyết đoán hơn trong việc bảo vệ lợi ích của mình trước các hành vi thương mại không công bằng.

Phó Chủ tịch Điều hành kiêm Cao ủy Thương mại Valdis Dombrovskis cho biết: “EU cần các công cụ hữu hiệu để tự vệ khi phải đối mặt với các hành vi thương mại không công bằng. Đây là một trụ cột chính trong chiến lược mới của chúng tôi về một chính sách thương mại cởi mở, bền vững và quyết đoán. Chúng tôi đã tiếp tục sử dụng hiệu quả các công cụ phòng vệ thương mại của mình trong thời

kỳ đại dịch Covid, cải thiện việc giám sát và thực thi các công cụ này, đồng thời giải quyết các cách thức trợ cấp mới của các nước thứ ba. Chúng tôi sẽ không dung thứ cho việc các đối tác thương mại của chúng tôi sử dụng sai các công cụ phòng vệ thương mại và chúng tôi sẽ tiếp tục hỗ trợ các nhà xuất khẩu bị vướng vào những vụ việc như vậy. Điều quan trọng là các công ty của chúng tôi và người lao động của họ có thể tiếp tục dựa vào các công cụ phòng vệ thương mại mạnh mẽ để bảo vệ họ trước các hành vi thương mại không công bằng”.

Tính đến cuối năm 2020, EU còn duy trì 150 biện pháp phòng vệ thương mại có hiệu lực, tương đương với số lượng biện pháp của các năm trước. Số vụ việc nộp đơn vào cuối năm 2020 có xu hướng gia tăng. Ngoài ra, lần đầu tiên, Ủy ban châu Âu xử lý một hình thức trợ cấp mới do nước thứ ba thực hiện dưới hình thức *hỗ trợ tài chính xuyên biên giới* vốn là một thách thức nghiêm trọng đối với các công ty EU.

Dưới đây là những điểm nổi bật về phòng vệ thương mại trong năm 2020 của EU:



- Tiếp tục hoạt động phòng vệ thương mại ở mức cao

Do đại dịch COVID-19, Ủy ban châu Âu (EC) đã phải nhanh chóng đưa ra những thay đổi tạm thời đối với phương thức làm việc của mình, đặc biệt là liên quan đến việc thẩm tra tại chỗ. Điều này cho phép EC tiếp tục áp dụng các công cụ ở tiêu chuẩn cao nhất mà không giảm mức độ hoạt động. Tính đến cuối năm 2020, EU còn duy trì 150 biện pháp phòng vệ thương mại – tăng 10 biện pháp so với cuối năm 2019 - bao gồm 128 biện pháp chống bán phá giá, 19 biện pháp chống trợ cấp và 3 biện pháp tự vệ.

Trong năm 2020, EC đã khởi xướng 15 vụ điều tra phòng vệ thương mại so với 16 vụ năm 2019 và áp dụng 17 biện pháp tạm thời và chính thức so với 15 biện pháp trong năm 2019. EU cũng đã tiến hành rà soát 28 biện pháp phòng vệ thương mại so với 23 biện pháp của năm trước.

Các biện pháp phòng vệ thương mại của EU được áp dụng nhiều nhất đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc (99 biện pháp); Nga (9 biện pháp); Ấn Độ (7 biện pháp); Hoa Kỳ (6 biện pháp).

- Giải quyết các hình thức trợ cấp mới

Trong năm 2020, Ủy ban Châu Âu đã tăng cường hành động chống lại các khoản trợ cấp do nước thứ ba cung cấp. Đặc biệt, EC đã áp thuế đối kháng đối với hỗ trợ tài chính xuyên biên giới do Chính phủ Trung Quốc cung cấp cho các công ty Trung Quốc đầu tư sản xuất vải sợi thủy tinh và các sản phẩm sợi thủy tinh dạng sợi liên tục có trụ sở tại Ai Cập để xuất khẩu vào EU.

Điều này có nghĩa là lần đầu tiên, EC xử lý các khoản trợ cấp xuyên biên giới do một quốc gia dành cho các doanh nghiệp có trụ sở tại một quốc gia khác để xuất khẩu sang EU.

- Hỗ trợ và bảo vệ các nhà xuất khẩu EU đối mặt với các cuộc điều tra phòng vệ thương mại tại các thị trường xuất khẩu

Tầm quan trọng của việc giám sát hành động phòng vệ thương mại do các nước thứ ba thực hiện một lần nữa được thể hiện rõ vào năm 2020. Số lượng các biện pháp phòng vệ thương mại có hiệu lực mà các nước thứ ba áp dụng ảnh hưởng đến các nhà xuất khẩu của EU đạt mức cao nhất kể từ khi EC bắt đầu hoạt động giám sát này, với 178 biện pháp được áp dụng. Ngoài ra, số vụ khởi kiện cũng tăng trong năm 2020, với 43 vụ so với 37 vụ của năm trước.

Báo cáo tóm tắt các hoạt động của EC để đảm bảo rằng các quy tắc của WTO được áp dụng một cách chính xác và giải quyết các sai sót về thủ tục cũng như mâu thuẫn pháp lý để tránh bất kỳ việc sử dụng sai các công cụ phòng vệ thương mại nào của nước thứ ba. Các can thiệp của EC đã mang lại thành công trong một số vụ việc mà các biện pháp phòng vệ thương mại không được áp dụng, bảo vệ được lợi ích của các doanh nghiệp xuất khẩu một số sản phẩm quan trọng của EU như gạch men hay phân bón.

- Tập trung mạnh mẽ vào giám sát và thực thi

Việc giám sát các biện pháp PVTM được EU áp dụng đã có thêm trọng tâm mới trong năm 2020, đó là những thay đổi đối với các phương thức giám sát để đảm bảo tính hiệu quả liên tục của các công cụ phòng vệ

thương mại. Điều này liên quan đến các cơ quan hải quan, ngành công nghiệp EU và trong một số trường hợp nhất định là Văn phòng Chống gian lận Châu Âu (OLAF). Tiếp tục nỗ lực giải quyết các trường hợp các nhà xuất khẩu cố gắng tránh các biện pháp, EC đã khởi xướng 3 cuộc điều tra chống gian lận vào năm 2020 và hoàn thành 5 cuộc điều tra như vậy trong năm, trong đó các biện pháp đã được mở rộng trong 4 vụ việc để xử lý hành vi chuyển tải thông qua nước thứ ba để tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

Báo cáo cũng nhắc lại những kết luận của Tòa án kiểm toán Châu Âu từ tháng 7/2020, xác nhận việc EC thực thi thành công các công cụ phòng vệ thương mại của EU. Báo cáo đã đưa ra một số khuyến nghị nhằm tăng cường hơn nữa phản ứng của EC đối với những thách thức do hàng nhập khẩu cạnh tranh không công bằng mà EC đã bắt đầu thực hiện vào năm 2020, như cải thiện giám sát để đảm bảo hiệu quả của các biện pháp.

Nguồn: trade.ec.europa.eu

Danh sách một số mặt hàng nhập khẩu của các nước bị Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại

Cập nhật từ tháng 10/2020 - 10/2021

STT	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ điều tra và áp dụng BP PVTM	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ bị điều tra/áp dụng	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Việt)	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Anh)	Mã HS	Biện pháp PVTM đang được áp dụng	Ngày khởi xướng điều tra BP PVTM (Ngày/ tháng/năm)	Quyết định sơ bộ		Quyết định chính thức		Ngày có hiệu lực áp th thuế
								Biên độ BPG/CTC/ mức thuế/ hạn ngạch/ để xuất thuế	Ngày/tháng/ năm	Biên độ BPG/CTC/ mức thuế/ hạn ngạch/ để xuất thuế	Ngày/ tháng/năm	
1	Hoa Kỳ	Ấn Độ Malaysia	Tháp gió	Utility Scale Wind Towers	7308200020	Chống bán phá giá	9/11/2020		54,03%	7/10/2021	29/11/2021	
2	Hoa Kỳ	Ấn Độ	Tháp gió	Utility Scale Wind Towers	7308200020	Chống trợ cấp	9/11/2020		3,2%	7/10/2021	29/11/2021	
3	Hoa Kỳ	Đức Nhật Bản Hàn Quốc Tây Ban Nha	Giấy in nhiệt	Thermal Paper	4811908030, 4811909030	Chống bán phá giá	27/10/2020		2,9%	27/9/2021	15/11/2021	
4	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Thiết bị truy cập di động và các bộ phận di động	Mobile Access Equipment and Parts Thereof	8427108030, 8427108070, 8427108095, 8427208020, 8427208090, 8427108010, 8427108020, 8427108090, 8427208000	Chống bán phá giá	18/3/2021	4,09% - 435,06%	27/7/2021	27/9/2021	27/9/2021	
5	Hoa Kỳ	Armenia Brazil Oman Liên bang Nga Thổ Nhĩ Kỳ	Giấy nhôm	Aluminum Foil	7607113000, 7607116000, 7607116010, 7607116090, 7607119030, 7607119060, 7607119090, 7607196000	Chống bán phá giá	19/10/2020		29,11%	17/9/2021	7/11/2021	
									13,93% - 63,05%			
									3,89%			
									62,18%			
									2,28%			

STT	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ điều tra và áp dụng BP PVTM	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ bị điều tra/áp dụng	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Việt)	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Anh)	Mã HS	Biện pháp PVTM đang được áp dụng	Ngày khởi xướng điều tra BP PVTM (Ngày/ tháng/năm)	Quyết định sơ bộ		Quyết định chính thức		Ngày có hiệu lực áp thuế
								Biên độ EPG/CTC/ mức thuế/ hạn ngạch/ để xuất thuế	Ngày/tháng/ năm	Biên độ EPG/CTC/ mức thuế/ hạn ngạch/ để xuất thuế	Ngày/ tháng/năm	
14	Hoa Kỳ	Indonesia	Dây thép bê tông dự ứng lực	Prestressed Concrete Steel Wire Strand	7312103010, 7312103012	Chống bán phá giá	13/5/2020	2,96%- 72,28%	13/11/2020	5,76% - 72,28%	6/4/2021	4/6/2021
		Italy						3,67% - 19,26%		3,59% - 19,26%		
		Malaysia						3,7% - 18,93%		3,94% - 26,95%		
		Nam Phi						59,27%		155,10%		
		Tây Ban Nha						14,75%		14,75%		
		Tunisia						32,72%		30,58%		
		Ukraine						19,32%		19,30%		
		Colombia						86,09%	30/09/2020	86,09%	8/12/2020	1/2/2021
		Argentina						60,04%		60,04%		
		Hà Lan						30,86%		30,86%		
		Thổ Nhĩ Kỳ						53,65%		53,65%		
		Ả Rập Xê Út						194,40%		194,40%		
		UAE						170,65%		170,65%		
		Đài Loan (Trung Quốc)						23,89%		23,89%		
Ai Cập	29,72%		29,72%									
Thổ Nhĩ Kỳ	14,44% - 135,06%		14,44% - 135,06%	21/9/2021	11/12/2020	3/2/2021						
15	Hoa Kỳ	China	Đệm mút	Mattresses	9404210010, 9404210013, 9404291005, 9404291013, 9404299085, 9404299087.	Chống trở cấp	24/4/2020	97,78%	11/9/2020	97,78%	19/3/2021	14/5/2021
		Campuchia						252,74%	3/11/2020	45,34%		
		Indonesia						2,61%		2,22%		
		Malaysia						42,92%		42,92%		
		Serbia						13,65%		112,11%		
		Thái Lan						572,56% - 763,28%		37,48% - 763,28%		
		Thổ Nhĩ Kỳ						20,03%		20,03%		
		Việt Nam						190,79% - 989,90%		144,92% - 668,38%		
		Trung Quốc						57,83%	30/10/2020	71,32%		
		Hoa Kỳ										

16	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Xi lanh thép	Non-Refillable Steel Cylinders	7311000060, 7311000090	Chống bán phá giá	22/4/2020	30/10/2020	668,38%	16/3/2021	11/5/2021
						Chống trợ cấp			74,32% - 112,21%		
									186,18%		
17	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Động cơ nhỏ trực đứng	Small Vertical Shaft Engines	8407901010, 8409919990, 8433110050, 8433110060, 8424309000, 8407909060	Chống bán phá giá	7/4/2020	21/10/2020	316,88% - 541,75%	8/3/2021	4/5/2021
						Chống trợ cấp	14/4/2020	24/8/2020	2,84% - 18,13%		
18	Hoa Kỳ	Bahrain Brazil Croatia Ai Cập Đức Ấn Độ Indonesia Italia Oman Romania Serbia Slovenia Nam Phi Tây Ban Nha Đài Loan (Trung Quốc) Thổ Nhĩ Kỳ Bahrain Ấn Độ Thổ Nhĩ Kỳ	Tấm nhôm hợp kim	Common Alloy Aluminum Sheet	7606113060, 7606116000, 7606123096, 7606126000, 7606913095, 7606916095, 7606923035, 7606926095, 7606123035, 7606123091, 7606913055, 7606916055, 7606923025, 7606926055, 7607119090	Chống bán phá giá	7/4/2020	15/10/2020	4,83%	8/3/2021	27/04/2021
									49,61% - 137,06%		
									3,19%		
									12,11%		
									49,40% - 242,80%		
									47,92%		
									32,12%		
									14,57% - 29,13%		
									5,29%		
									12,51% - 37,26%		
									11,24% - 25,84%		
									13,43%		
									8,85%		
									3,75% - 23,32%		
									17,50%		
									2,02% - 13,56%		
									9,49%	14/4/2020	
									4,83% - 6,44%		
									4,55% - 34,84%		
									00,7% - 3,15%		

STT	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ điều tra và áp dụng BP PVTM	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ bị điều tra/áp dụng	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Việt)	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Anh)	Mã HS	Biện pháp PVTM đang được áp dụng	Ngày khởi xưởng điều tra BP PVTM (Ngày/ tháng/năm)	Quyết định sơ bộ		Quyết định chính thức		Ngày có hiệu lực áp thuế
								Biên độ BPG/CTC/ mức thuế/ hạn ngạch/ để xuất thuế	Ngày/tháng/ năm	Biên độ BPG/CTC/ mức thuế/ hạn ngạch/ để xuất thuế	Ngày/ tháng/năm	
19	Hoa Kỳ	Cộng hoà Séc	Ống thép đúc chịu áp lực	Seamless Standard Line and Pressure Pipe	7304191020, 7304191030, 7304191045, 7304191060, 7304195020, 7304195050, 7304316050, 7304390016, 7304390020, 7304390024, 7304390028, 7304390032, 7304390036, 7304390040, 7304390044, 7304390048, 7304390052, 7304390056, 7304390062, 7304390068, 7304390072, 7304515005, 7304515060, 7304596000, 7304598010, 7304598015, 7304598020, 7304598025, 7304598030, 7304598035, 7304598040, 7304598045, 7304598050, 7304598055, 7304598060, 7304598065, 7304598070.	Chống bán phá giá	4/8/2020	51,07%	21/12/2020	51,07% - 51,70%	5/3/2021	26/4/2021
20	Hoa Kỳ	Bosnia and Herzegovina Iceland Kazakhstan	Silic kim loại	Silicon Metal	2804691000, 2804695000	Chống bán phá giá	27/7/2020	21,41%	11/12/2020	21,41%	26/2/2021	19/4/2021
21	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Dây buộc đồ dăng nặng	Twist Ties	8309900000, 5609003000	Chống trợ cấp	16/7/2020	37,83% - 47,54%	3/12/2020	160%	26/2/2021	19/4/2021
22	Hoa Kỳ	Mexico	Lưới thép hàn	Standard Steel Weld- ed Wire Mesh	7314200000, 7314390000	Chống bán phá giá	27/7/2020	72,96%	10/12/2020	72,96%	22/2/2021	14/4/2021
23	Hoa Kỳ	Morocco Liên bang Nga	Phân lân	Phosphate Fertilizers	3103110000, 3103190000, 3105200000, 3105300000, 3105400010, 3105400050, 3105510000, 3105590000	Chống trợ cấp	20/7/2020	1,02% - 102,09%	3/12/2020	1,03% - 102,10%	18/2/2021	26/4/2021
24	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Chất chống ăn mòn	Corrosion Inhibitors	2933998220, 2933998290, 2933998210, 2933998290	Chống bán phá giá	3/3/2020	122,11% - 260,92%	10/9/2020	130,52% - 277,90%	29/11/2021	19/3/2021
						Chống trợ		54,37% -	13/7/2020	61,62% -		

25	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Ga R-32	Difluoro-methane (R-32)	2903392035	Chống trợ cấp	24/2/2020	54,37% - 237,19%	13/7/2020	61,62% - 239,31%	19/1/2021	11/3/2021
26	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Động cơ trực đứng lớn	Large Vertical Shaft Engines	8407901020, 8407901060, 8407901080, 8409919990	Chống bán phá giá	18/2/2020	219,07% - 543,16%	19/8/2020	18,96% - 20,38%	11/1/2021	4/3/2021
27	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Khuôn gỗ và sản phẩm gia công	Wood Mouldings and Millwork Products	4409104010, 4409104090, 4409104500, 4409105000, 4409224000, 4409225000, 4409294100, 4409295100	Chống bán phá giá	5/2/2020	40,30% - 359,16%	12/8/2020	45,49% - 231,60%	4/1/2021	16/2/2021
28	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Bộ phận kết thúc chất lỏng	Fluid End Blocks	7218910030, 7218990030, 7224900015, 7224900045, 7326190010, 7326908688, 8413919055	Chống trợ cấp	15/1/2020	16,18% - 138,53%	26/5/2020	16,80% - 336,55%	11/12/2020	29/1/2021
		Đức				Chống trợ cấp	5,25% - 10,04%	5,86% - 14,81%				
		Ấn Độ				Chống trợ cấp	4,69%	5,2%				
		Italia				Chống trợ cấp	3,05% - 43,75%	3,13% - 44,86%				
		Đức				Chống bán phá giá	0% - 15,47%	4,79% - 78,36%				
Italia	Chống bán phá giá	0% - 50,93%	0% - 58,48%									
29	Hoa Kỳ	Pháp Hàn Quốc Mexico	Cao su acrylonitrile-butadiene	Acrylonitrile-Butadiene Rubber	4002590000	Chống bán phá giá	20/7/2021					
30	Hoa Kỳ	Armenia	Giấy nhôm	Aluminum Foil	7607113000, 7607116090, 7607119030, 7607119060, 7607119090, 7607196000	Chống bán phá giá	19/10/2020	188,84%	4/5/2021			
		Brazil				Chống bán phá giá	13,87% - 63,05%					
		Oman				Chống bán phá giá	4,03%					
		Thổ Nhĩ Kỳ				Chống bán phá giá	0%					
		Liên bang Nga				Chống bán phá giá	62,18%					
Oman	Chống trợ cấp	2,15%	5/3/2021									
Thổ Nhĩ Kỳ	Chống trợ cấp	2,79%										

STT	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ điều tra và áp dụng BP PVTM	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ bị điều tra/áp dụng	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Việt)	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Anh)	Mã HS	Biện pháp PVTM đang được áp dụng	Ngày khởi xướng điều tra BP PVTM (Ngày/ tháng/năm)	Quyết định sơ bộ		Quyết định chính thức		Ngày có hiệu lực áp thuế	
								Biên độ EPG/CTC/ mức thuế/ hạn ngạch/ để xuất thuế	Ngày/tháng/ năm	Biên độ EPG/CTC/ mức thuế/ hạn ngạch/ để xuất thuế	Ngày/ tháng/năm		
31	Hoa Kỳ	Brazil	Phụ kiện ống hàn bằng thép cacbon	Carbon Steel Butt- Weld Pipe Fittings	8309900000, 5609003000	Rà soát hoàng hôn biện pháp chống bán phá giá (lần thứ 5)	1/7/2021			52,25%			
		Nhật Bản								65,81%			
		Đài Loan (Trung Quốc)								87,30%			
		Thái Lan								52,60%			
		Trung Quốc								182,90%			
32	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Ống và dây thép cac- bon, thép hợp kim liền mạch chịu lực	Seamless Carbon and Alloy Steel Standard, Line and Pressure Pipe	7304191020, 7304191030, 7304191045, 7304191060, 7304195020, 7304195050, 7304316050, 7304390016, 7304390020, 7304390024, 7304390028, 7304390032, 7304390036, 7304390040, 7304390044, 7304390048, 7304390052, 7304390056, 7304390062, 7304390068, 7304390072, 7304515005, 7304515060, 7304596000, 7304598010, 7304598015, 7304598020, 7304598025, 7304598030, 7304598035, 7304598040, 7304598045, 7304598050, 7304598055, 7304598060, 7304598065, 7304598070.	Rà soát hoàng hôn biện pháp chống bán phá giá (lần thứ 2)	1/2/2021			8,24% - 49,56%		3/6/2021	
33	Hoa Kỳ	Úc	Giấy không tráng phủ	Certain Uncoated Paper	4802561000, 4802562000, 4802563000, 4802564000, 4802566000, 4802567020, 4802567040, 4802571000, 4802572000, 4802573000, 4802574000	Chống bán phá giá							
		Brazil											
		Trung Quốc											
		Indonesia											
		Bồ Đào Nha					Chống trợ cấp						
34	Hoa Kỳ	Trung Quốc	Hệ thống ghép nối đường sắt chờ hàng và một số thành phần của chúng	Freight Rail Coupler Systems and Certain Com- ponents Thereof	8607301000	Chống bán phá giá	20/10/2021						
						Chống trợ cấp							
35	Hoa Kỳ	Argentina	Hàng ống nước dầu	Oil Coun- try Tubular	7304291010, 7304291020, 7304291030, 7304291040,	Chống bán phá giá	27/10/2021						

35	Hoa Kỳ	Argentina	Hàng ống nước dầu	Oil Country Tubular Goods	7304291010, 7304291020, 7304291030, 7304291040, 7304291050, 7304291060, 7304291080, 7304292010, 7304292020, 7304292030, 7304292040, 7304292050, 7304292060, 7304292080, 7304293110, 7304293120, 7304293130, 7304293140, 7304293150, 7304293160, 7304293180, 7304294110, 7304294120, 7304294130, 7304294140, 7304294150, 7304294160, 7304294180, 7304295015, 7304295030, 7304295045, 7304295060, 7304295075, 7304296115, 7304296130, 7304296145, 7304296160, 7304296175, 7305202000, 7305204000, 7305206000, 7305208000, 7306291030, 7306291090, 7306292000, 7306293100, 7306294100, 7306296010, 7306296050, 7306298110, 7306298150	Chống bán phá giá	Chống bán phá giá	Chống bán phá giá	Chống bán phá giá	Chống trợ cấp	Chống trợ cấp	27/10/2021							
		Mexico																	
		Liên bang Nga																	
		Hàn Quốc																	

STT	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ điều tra và áp dụng BP PVTM	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ bị điều tra/áp dụng	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Việt)	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Anh)	Mã HS	Biện pháp PVTM đang được áp dụng	Ngày khởi xướng điều tra BP PVTM (Ngày/ tháng/năm)	Quyết định sơ bộ		Quyết định chính thức	
								Biên độ BPG/ CTC/mức thuế/hạn ngạch/đế xuất thuế	Ngày bắt đầu áp dụng (Ngày/tháng/ năm)	Biên độ BPG/ CTC/ mức thuế/hạn ngạch/ đế xuất thuế	Ngày kết thúc áp dụng (Ngày/ tháng/năm)
36	EU	Trung Quốc	Dây thép	Steel ropes and cables (SRC)	7312108112, 7312108113, 7312108119, 7312108312, 7312108313, 7312108319, 7312108512, 7312108513, 7312108519, 7312108912, 7312108913, 7312108919, 7312109812, 7312109813, 7312109819	Rà soát hoàng hôn biện pháp chống bán phá giá	5/20/1998		60.40%		
		Hàn Quốc						0,1-1,2%			
		Nam Phi						132%			
		Ukraine						51.80%			
		Ấn Độ						23,8- 30,8%			
37	EU	Trung Quốc	Thép cuộn cán nguội	Cold-rolled flat steel products (certain)	72091500, 72091690, 72091790, 72091891, 72091899, 72092500, 72092690, 72092790, 72092890, 72112330, 72112380, 72112900, 72255080, 72269200	Điều tra chống bán phá giá	5/14/2015	52,7- 59,2%		7/29/2016	
		Nga						18,7- 38,9%			
38	EU	Hoa Kỳ	Dầu diesel sinh học	Biodiesel	1516209821, 1518009121, 1518009921, 2710194321, 2710194621, 2710194721, 2710201121, 2710201521, 2710201721, 3824909210, 3826001020, 3826001030, 3826001040, 3826001089, 3826009011	Điều tra chống trợ cấp	6/13/2008	29,1- 41,1%		7/29/2021	
39	EU	Hoa Kỳ	Dầu diesel sinh học	Biodiesel	38249091, 38249097, 27101941, 15162098, 15180091, 15180099	Điều tra chống bán phá giá	6/13/2008	10,1- 88,4%		7/29/2021	
40	EU	Trung Quốc	Đường hoá học Aspartame	Aspartame	2924299805	Điều tra chống bán phá giá	5/30/2015	121,4- 126,0%		7/28/2016	
41	EU	Trung Quốc	Hoá chất axit Trichloroi -socyanuric	Trichloroi -socyanuric acid (TCCA)	2933698070, 3808942020	Điều tra chống bán phá giá	7/10/2004	7,3- 40,5%		10/3/2005	
42	EU	Trung Quốc	Đường hoá học Cyclamate	Sodium cyclamate	2929900010	Điều tra chống bán phá giá	12/19/2002	6,9- 17,6%		3/8/2004	
		Indonesia						16,3- 18,1%			
43	EU	Turkey	Thép cán nóng	Hot rolled flat products (HRFS)	7312108112, 7312108113, 7312108119, 7312108312, 7312108313, 7312108319, 7312108512, 7312108513	Điều tra chống bán phá giá	5/14/2020	5,0-7,3%		7/5/2021	

STT	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ điều tra và áp dụng BP PVTM	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ bị điều tra/áp dụng	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Việt)	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Anh)	Mã HS	Biện pháp PVTM đang được áp dụng	Ngày khởi xướng điều tra BP PVTM (Ngày/ tháng/năm)	Quyết định sơ bộ		Quyết định chính thức	
								Biên độ BPG/ CTC/mức thuế/hạn ngạch/đề xuất thuế	Ngày bắt đầu áp dụng (Ngày/tháng/ năm)	Biên độ BPG/ CTC/ mức thuế/hạn ngạch/ đề xuất thuế	Ngày kết thúc áp dụng (Ngày/ tháng/năm)
52	EU	Ai Cập Trung Quốc	Vải sợi thủy tinh (dệt và/ hoặc đan)	Glass fibre fabrics (certain woven and/or stitched)	7019390080, 7019400080, 7019590080, 7019900080	Điều tra chống bán phá giá	2/21/2019		20%	4/1/2020	4/6/2025
53	EU	Ai Cập, Trung Quốc	Vải sợi thủy tinh (dệt và/ hoặc đan)	Glass fibre fabrics (certain woven and/or stitched)	7019390080, 7019400080, 7019590080, 7019900080	Điều tra chống trợ cấp	5/28/2021		64,7- 99,7%		
54	EU	Ấn Độ Indonesia	Thép cán nguội không gỉ	Stainless Steel Cold-Rolled products (SSCR)	72193100, 72193210, 72193290, 72193310, 72193390, 72193410, 72193490, 72193510, 72193590, 72199020, 72199080, 72202021, 72202029, 72202041, 72202049, 72202081, 72202089, 72209020, 72209080	Điều tra chống bán phá giá	9/30/2020	13,6- 36,9%		5/27/2021	
55	EU	Trung Quốc	Bia còng	Ring binders	8305100011, 8305100013, 8305100019, 8305100021, 8305100023, 8305100029, 8305100034, 8305100035	Rà soát hoàng hôn điều tra chống bán phá giá	5/11/2021				
56	EU	Belarus Bosnia and Herzegovina Trung Quốc Nga	Ống và ống hàn bằng sắt hoặc thép không hợp kim	Welded tubes and pipes of iron or non- alloy steel	7306304120, 7306304920, 7306307280, 7306307780	Điều tra chống bán phá giá	9/26/2007		92,40%	12/16/2008	4/20/2026
57	EU	Trung Quốc	Bột ngọt Monosodium glutamate	Monosodium glutamate (MSG)	2103909011, 2103909081, 2104100011, 2104100081, 2104200011, 2922420010, 3824999298, 3824999389, 3824999689	Điều tra chống bán phá giá	9/5/2007		0,70%		12/1/2008
58	EU	Trung Quốc	Axit citric	Citric acid	29181400, 2918150011, 2918150019	Điều tra chống bán phá giá	9/4/2007		130,80%		
59	EU	Trung Quốc	Nhôm cuộn	Aluminium	7606111025, 7606111086,	Điều tra chống bán phá giá	8/14/2020	30-	10,1- 22,7%		4/16/2026
											4/9/2021

59	EU	Trung Quốc	Nhóm cuộn phẳng	Aluminium flat-rolled products	7606111025, 7606111086, 706119125, 7606119186, 7606119325, 7606119386, 7606119925, 7606119986, 7606122025, 7606119986, 7606122025, 7606122086, 7606129225, 7606129295, 7606129386, 7606129925, 7606129986, 7606910025, 7606910086, 7606920025, 7606920086, 7607119044, 7607119048, 7607119051, 7607119053, 7607119065, 7607119071, 7607119073, 7607119075, 7607119077, 7607119091, 7607119093, 7607199075, 7607199086	Điều tra chống bán phá giá	8/14/2020	30-122,1%	4/9/2021			
60	EU	Trung Quốc	Sợi cáp quang	Optical fibre cables (OFC)	8544700010	Điều tra chống bán phá giá	9/24/2020					
61	EU	Trung Quốc	Axit Sulphanilic	Sulphanilic acid	2921420040, 2921420060, 2921420061	Điều tra chống bán phá giá	7/6/2001			21.00%	7/22/2002	3/13/2026
62	EU	Thái Lan	Ngô ngọt (chế biến hoặc bảo quản ở dạng hạt)	Sweet corn (prepared or preserved in kernels)	20019030	Điều tra chống bán phá giá	3/28/2006			3,1-17,5%	6/18/2007	12/2/2024
63	EU	Trung Quốc	Sợi thủy tinh (dạng sợi)	Glass fibre products (certain filament)(GFP)	7019110000, 7019120022, 7019120025, 7019120026, 7019120039, 7019310000	Điều tra chống trợ cấp	12/12/2013			2,6-7,4%	12/16/2014	2/26/2026
64	EU	Hàn Quốc	Hợp chất polymers siêu hấp thụ	Superabsorbent polymers	3906909017	Điều tra chống bán phá giá	2/18/2021					
65	EU	Trung Quốc	Hợp chất Canxi Si-li-cát	Calcium silicon	2850006091, 7202998030	Điều tra chống bán phá giá	2/18/2021					
66	EU	Trung Quốc	Hệ thống điện cực than chì	Graphite Electrode Systems	8545110010, 8545110015, 8545909010, 8545909015	Điều tra chống bán phá giá	2/17/2021					

STT	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ điều tra và áp dụng BP PVTM	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ bị điều tra/áp dụng	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Việt)	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Anh)	Mã HS	Biện pháp PVTM đang được áp dụng	Ngày khởi xướng điều tra BP PVTM (Ngày/ tháng/năm)	Quyết định sơ bộ		Quyết định chính thức		
								Biên độ BPG/ CTC/mức thuế/hạn ngạch/đế xuất thuế	Ngày bắt đầu áp dụng (Ngày/tháng/ năm)	Biên độ BPG/ CTC/ mức thuế/hạn ngạch/ đế xuất thuế	Ngày kết thúc áp dụng (Ngày/ tháng/năm)	
67	EU	Ấn Độ, Indonesia	Thép nguội cán phẳng không gỉ	Stainless steel cold-rolled flat products	72193100, 72193210, 72193290, 72193310, 72193390, 72193410, 72193490, 72193510, 72193590, 72199020, 72199080, 72202021, 72202029, 72202041, 72202049, 72202081, 72202089, 72209020, 72209080	Điều tra chống trợ cấp	2/17/2021					
68	EU	Trung Quốc	Giấy nhôm dạng cuộn nhỏ	Aluminium foil in small rolls	7607111110, 7607191010	Điều tra chống bán phá giá	12/20/2011			30,6- 45,6%	3/11/2013	6/5/2024
69	EU	Trung Quốc	Cáp quang	Optical fibre cables (OFC)	8544700010	Điều tra chống trợ cấp	12/21/2020					
70	EU	Nga	Hoá chất Amoni Nitrat	Ammonium nitrate	3102290010, 3102309000, 3102409000, 3102600010, 3102900010, 3105100010, 3105100020, 3105100030, 3105100040, 3105100050, 3105201030, 3105201040, 3105201050, 3105201060, 3105510010, 3105510020, 3105510030, 3105510040, 3105590010, 3105590020, 3105590030, 3105590040, 3105902030, 3105902040, 3105902050, 3105902060, 3602000010	Điều tra chống bán phá giá	6/9/1994			41.6	8/16/1995	12/17/2025
71	EU	Trung Quốc	Thép không gỉ	Corrosion resistant steel (CRS)	7210410020, 7210490020, 7210610020, 7210690020, 7212300020, 7212506120, 7212506920, 7225920020, 7225990022, 7225990092, 7226993010, 7226997094	Điều tra chống bán phá giá	12/9/2016			46,2- 62,9%	2/7/2018	2/8/2023
72	EU	Indonesia Trung Quốc Đài Loan (Trung	Thép nóng cán phẳng không gỉ	Stainless steel hot-rolled flat products (SSHR)	72191100, 72191200, 72191300, 72191400, 72192200, 72192300, 72192400, 72201100, 72201200	Điều tra chống bán phá giá	8/12/2019			17,70% 57,1- 106,5% 4,1-7,5%	10/6/2020	10/8/2025

STT	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ điều tra và áp dụng BP PVTM	Quốc gia/ Vùng lãnh thổ bị điều tra/áp dụng	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Việt)	Tên hàng hóa (Tên Tiếng Anh)	Mã HS	Biện pháp PVTM đang được áp dụng	Ngày khởi xướng điều tra BP PVTM (Ngày/ tháng/năm)	Quyết định sơ bộ		Quyết định chính thức		
								Biên độ BPG/ CTC/mức thuế/hạn ngạch/đề xuất thuế	Ngày bắt đầu áp dụng (Ngày/tháng/ năm)	Biên độ BPG/ CTC/ mức thuế/hạn ngạch/ đề xuất thuế	Ngày kết thúc áp dụng (Ngày/ tháng/năm)	
81	EU	Trung Quốc		Wire rod	72131000, 72132000, 72139110, 72139120, 72139141, 72139149, 72139170, 72139190, 72139990, 72271000, 72272000, 72279050, 72279095	Rà soát hoàng hôn biện pháp chống bán phá giá	10/14/2020			38,6- 52,3%	10/12/2021	10/14/2026
										16.20%		
										3,9- 18,8%		
82	EU	Trung Quốc	Nhóm cuộn phẳng	Aluminium flat-rolled products	7606111025, 7606111086, 706119125, 7606119186, 7606119325, 7606119386, 7606119925, 7606119986, 7606122025, 7606119986, 7606122025, 7606122086, 7606129225, 7606129295, 7606129386, 7606129925, 7606129986, 7606910025, 7606910086, 7606920025, 7606920086, 7607119044, 7607119048, 7607119051, 7607119053, 7607119065, 7607119071, 7607119073, 7607119075, 7607119077, 7607119091, 7607119093, 7607199075, 7607199086	Điều tra chống bán phá giá	8/14/2020		23,7-88%	10/8/2021	10/12/2026	

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Trung tâm Thông tin và Cảnh báo là đơn vị trực thuộc Cục Phòng vệ thương mại được thành lập theo quy định tại Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức thuộc Cục Phòng vệ thương mại;

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Tổ chức, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước phục vụ công tác quản lý nhà nước về phòng vệ thương mại;
2. Xây dựng, vận hành và quản lý mạng thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử của Cục;
3. Phát triển các hoạt động dịch vụ thông tin phục vụ yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Cục trưởng;
4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong, ngoài Cục biên tập, phát hành các ấn phẩm định kỳ giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chính sách có liên quan về lĩnh vực phòng vệ thương mại và các hoạt động khác của Cục.
5. Vận hành, duy trì và phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của Cục;
6. Chủ trì công tác cảnh báo sớm các vụ việc về phòng vệ thương mại.
7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Cục tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chính sách có liên quan đến phòng vệ thương mại;
8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Cục tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác phòng vệ thương mại;
9. Tổ chức khảo sát, điều tra các lĩnh vực liên quan đến phòng vệ thương mại;
10. Tham gia hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị thuộc Cục trong công tác nghiên cứu và phân tích thông tin theo chỉ đạo của Cục trưởng;
11. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin về phòng vệ thương mại;
12. Tìm kiếm các nguồn hỗ trợ trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ được giao;
13. Theo dõi và cập nhật thường xuyên các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại, chống lẩn tránh thuế;
14. Quản lý tổ chức, biên chế, tài chính và tài sản được giao theo quy định.
15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Cục trưởng và theo quy định của pháp luật.



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI